UBND HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG TH NGÔ GIA TỰ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Số: 30/KH-NGT

Đắk Môl, ngày 30 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2023 - 2024

I. CĂN CỨ KẾ HOẠCH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Công văn số 3566/BGDĐT-GDTH, ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 2171/ QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2023- 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023- 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 đối của ngành Giáo dục.

Căn cứ Công văn số 532/PGDĐT ngày 29/8/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2023- 2024 trên địa bàn huyện Đắk Song.

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương. Trường Tiểu học Ngô Gia Tự xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024 với những nội dung cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên trong

1.1. Điểm mạnh của nhà trường

Nhà trường nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo phòng GD&ĐT huyện Đắk Song, Đảng uỷ, chính quyền và nhân dân xã Đắk Môl và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Trường có 20 lớp với 594 học sinh, bộ máy tổ chức hoạt động theo thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Thông tư Ban hành Điều lệ Trường Tiểu học.

Toàn trường có 36 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Ban Giám hiệu trường có 03 đồng chí đều có trình độ Đại học và Trung cấp chính trị. Số năm dạy học của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đáp ứng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Hàng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được đánh giá, xếp loại tốt theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ quản lý trường học, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, luôn thống nhất trong kế hoạch chỉ đạo công tác giáo dục của nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đoàn kết, hỗ trợ nhau trong công tác để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Đội ngũ giáo viên có 23/32 giáo viên đạt trình độ Đại học đạt tỷ lệ 71,87%; 05 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; có 11/31 giáo viên đạt dạy giỏi cấp huyện; có 01 giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Trường có đầy đủ giáo viên chuyên ngành Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất, Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động, hiệu quả. Trường có 01 nhân viên. Số nhân viên có trình độ Đại học là 01 người.

Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao: Học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học hàng năm đạt 96% trở lên; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt 97%; trong đó học sinh khen thưởng hàng năm đạt 35% trở lên.

Số học sinh trên lớp không quá 40 em, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và đảm bảo cho việc giáo viên có thể dạy đến từng học sinh.

Nhà trường có 22 phòng học/22 lớp; trang thiết bị phục vụ dạy học đảm bảo yếu cầu tối thiểu, có 21/22 lớp được trang bị ti vi.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý giảng dạy và công việc.

Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên và thực hiện nghiêm túc các khoản đóng góp từ nhân dân.

1.2. Điểm yếu

- Đa số học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số 469/594 (chiếm tỷ lệ 78,95 %), do bất đồng về ngôn ngữ nên ảnh hưởng nhiều đến chất lượng học tập môn Tiếng Việt và các môn học khác, năng lực chủ và tự học của các em còn nhiều hạn chế. Một số học sinh gặp khó khăn trong học tập, mặc dù giáo viên đã có nhiều giải pháp để hỗ trợ nhưng các em vẫn không đáp ứng được yêu cầu học tập. Có 30 học sinh phụ huynh phải thuê nhà ở trọ tại điểm trung tâm do đường xá đi lại khó khăn, các em phải sống xa gia đình, nên phần nào cũng ảnh hưởng đến tâm lý và chất lượng học tập.

Trường có 02 điểm trường, khoảng cách giữa các điểm xa nhau nên việc tổ chức các hoạt động ngoài ngoài giờ chính khoá chưa hiệu quả. Công tác Sinh hoạt chuyên môn cấp tổ, cấp trường chưa thuận lợi do khung thời gian dạy học của 2 điểm trường khác nhau.

Cơ sở vật chất: Khu giáo dục thể chất chưa được trang bị các dụng cụ tập luyện.

Có 9/32 (tỷ lệ 28,12%) giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục năm 2019; chất lượng đội ngũ chưa đồng đều, nhiều giáo viên chưa linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học.

2. Bối cảnh bên ngoài

2.1. Cơ hội

Năm học 2023 - 2024 là năm học thứ 4 triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của sự nghiệp giáo dục và đào tạo, Đảng và Nhà nước luôn coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, đặt giáo dục ở vị trí trung tâm trong tiến trình phát triển; có nhiều chủ trương, chính sách đúng đắn, kịp thời, ưu tiên phát triển giáo dục; hệ thống văn bản chỉ đạo về giáo dục, đào tạo được các cấp quản lý ban hành kịp thời, đầy đủ, cụ thể.

Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế thừa và phát triển những ưu điểm của các chương trình giáo dục phổ thông đã có của Việt Nam, đồng thời tiếp thu thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục và kinh nghiệm xây dựng chương trình theo mô hình phát triển năng lực của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những

tiến bộ của thời đại về khoa học - công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc.

Xã Đắk Môl đang từng bước hoàn thiện các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới. Địa phương đang tập trung mọi nguồn lực, quyết tâm hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới, tiến tới mục tiêu đạt "Xã nông thôn mới" vào năm 2023. Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo công tác giáo dục; các tổ chức, đoàn thể, các nhà hảo tâm cùng chung tay, góp sức, huy động các nguồn lực để hỗ trợ, giúp đỡ nhà trường thực hiện công tác giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Sự tín nhiệm của phụ huynh học sinh đối với đội ngũ giáo viên được nâng lên. Vị trí của ngành giáo dục trong xã hội từng bước được thay đổi, nhận thức của người dân cũng được thay đổi theo: Có tri thức, có văn hóa thì có điều kiện đóng góp công sức trí tuệ của mình cho xã hội, cho đất nước, mức thu nhập cũng như đời sống của bản thân được khá hơn. Từ đó phụ huynh học sinh rất quan tâm đến sự phát triển về phẩm chất, năng lực của con em, luôn quan tâm, chăm sóc, tạo điều kiện tốt để học sinh được học tập, sinh hoạt, tham gia các hoạt động ngoài giờ; ủng hộ và thống nhất cao với chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Phụ huynh học sinh có sự quan tâm mọi mặt đời sống nên có sự hiểu biết về đổi mới giáo dục đang diễn ra; việc cập nhật thông tin về giáo dục nhanh nhạy; hiểu và chia sẻ với nhà trường về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

2.2. Thách thức

Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

Năm học 2023 – 2024 là năm học thứ tư thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hoá giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

3. Định hướng cụ thể trong xây dựng kế hoạch giáo dục

Tổ chức lớp học, phân công giáo viên và xây dựng bộ máy tổ chức theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh lớp 1,2,3,4,5 mỗi ngày không quá 7 tiết. Bên cạnh môn học tự chọn, nhà trường tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng sẽ tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề hàng tháng.

Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hoá; đa dạng hoá các hình thức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm…

Hàng tháng dành một buổi để họp chi bộ và họp hội đồng, những buổi học trống khác tăng cường phụ đạo các học sinh chưa hoàn thành hoặc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tổ chức câu lạc bộ, sân chơi cho học sinh.

Bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện khác

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có chất lượng phát triển bền vững. Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tạo điều kiện để mỗi học sinh có được cơ hội bình đẳng trong học tập, sinh hoạt, phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân. Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản, đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

2. Mục tiêu cụ thể

100% học sinh được học 02 buổi/ngày, 09 buổi/tuần; 100% học sinh khối lớp 2 đến lớp 5 được học môn Tiếng Anh đảm bảo từ 2-4 tiết/tuần.

100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

100% học sinh lớp 1,2,3,4 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

Chất lượng đại trà

- Các môn học và HĐGD:
  + Hoàn thành tốt: 35 %;
  + Hoàn thành: 62 %
  + Chưa hoàn thành: 3%
- Về năng lực:

+ Tốt: 35%

+ Đạt: 62%

+ Cần cố gắng: 3%

- Về phẩm chất:

+ Tốt: 35%

+ Đạt: 62%

+ Cần cố gắng: 3%

- Học sinh lên lớp thẳng đạt 97% trở lên

- Học sinh Khối lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%

Chất lượng mũi nhọn

- Viết chữ đẹp cấp huyện đạt: 10 - 15 học sinh.

- Khuyến khích HS tham gia các cuộc thi Violympic tiếng Việt, Violympic Toán (Toán Tiếng Việt, Toán Tiếng Anh) và IOE (Tiếng Anh trên Internet):

Khen thưởng học sinh cuối năm học

Chỉ tiêu đặt ra 35% học sinh trở lên được khen thưởng, trong số đó:

+ 10% học sinh: "Đạt danh hiệu Học sinh Xuất sắc" đối với lớp 1, 2, 3, 4; "hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện" đối với lớp 5.

+ 25% học sinh "Đạt danh hiệu Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện" đối với lớp 1, 2. 3, 4; "Có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về ít nhất một môn học hoặc ít nhất một năng lực, phẩm chất" đối với lớp 5.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

Năm học 2023 – 2024 căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục của Bộ giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ chuyên môn trường Tiểu học Ngô Gia Tự ban hành kế hoạch dạy học lớp 1,2,3,4 theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khối lớp 5 thực hiện dạy học đủ tiết theo chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông) mà Bộ GD&ĐT quy định. Các tiết học tăng thời lượng (2 buổi/ngày) ở các khối lớp được bố trí như sau:

Tiết giáo dục kỹ năng sống tất cả các khối lớp: Sử dụng tài liệu Thực hành kỹ năng sống của Bộ giáo dục để dạy.

Dạy kỹ năng phòng, tránh đuối nước, tai nạn thương tích vào chương trình giáo dục kỹ năng sống theo hướng dẫn của Sở, Phòng GD&ĐT. Ngoài ra, thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; sử dụng tài liệu "Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống" lồng ghép trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các tiết dạy của môn đạo đức, lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục an toàn giao thông trong các môn

học: đạo đức, tiếng việt, tự nhiên xã hội, lịch sử, địa lý. Tuyên truyền để học sinh tích cực học bơi để phòng tránh tai nạn đuối nước.

Tăng cường dạy học Tiếng Việt và Toán đối với khối lớp 1, 2, 3, 4 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; các khối lớp 3, 4, 5 cũng bố trí một số tiết để tăng cường dạy học Tiếng Việt và Toán nhằm giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và phát triển các năng lực, phẩm chất (nếu có điều kiện).

1. **Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục** *(Phụ lục 1.1)*

1.1 Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với khối lớp 1,2, 3, 4,5 đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học 35 phút, 9 buổi với 32 tiết/tuần.

Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn, nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm: hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khoá và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

Các hoạt động giáo dục trong giờ chính khoá được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục do bộ ban hành.

Các hoạt động giáo dục ngoài chính khoá bao gồm các hoạt động về khoa học, văn học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống… được tổ chức để học sinh trải nghiệm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học, nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

Đảm bảo các điều kiện về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất trang thiết bị, môi trường học tập, sinh hoạt để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

1.2.1. Đổi mới phương pháp dạy học

- Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức, phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Chuyên môn nhà trường, tổ chuyên môn dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận, xây dựng rút kinh nghiệm ở tổ.

- Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ dạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn TNXH lớp 1, 2, 3 và Khoa học lớp 4, 5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong bài soạn.

1.2.2. Đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thông qua thực tế, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khoẻ và y tế trường học.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; đảm bảo điều kiện vệ sinh tập luyện và tuyệt đối an toàn về tính mạng cho trẻ em, học sinh trong quá trình học bơi; Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh… vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc; tổ chức cho học sinh tham quan các bảo tàng, di tích để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần phát triển năng lực của học sinh.

Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường; xây dựng tủ sách nhỏ, thân thiện ngay trong lớp học, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh.

1.2.3. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh

- Đối với học sinh lớp 1,2,3,4: Thực hiện đánh giá học sinh theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020.

Cần chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất – các năng lực cốt lõi "3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù". Chú ý đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học. Đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá thường kỳ. Trong kiểm tra đánh giá chú ý đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đáng giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh (khối 5) theo thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể.

Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực đánh giá thường xuyên, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên.

Phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, giáo viên ra đề theo ma trận đã được xây dựng. Đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng sáng tạo; kết hợp giữa tự luận và trắc nhiệm khách quan, đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh theo từng khối lớp. Riêng học sinh khối 1, 2, 3, 4 đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo 3 mức độ: nhận biết, kết nối, vận dụng.

Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn thông qua dự giờ thăm lớp, kiểm tra việc đánh giá học sinh của mỗi giáo viên để hỗ trợ, tư vấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên. Việc kiểm tra, đánh giá nhằm mục đích biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không để giáo viên chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học linh hoạt, hiệu quả hơn; thúc đẩy sự tiến bộ về năng lực và phẩm chất của học sinh.

Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

2. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm *(phụ lục 2.1)*

Tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lí học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương.

Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành và hình thành ở học sinh một số kỹ năng sống cơ bản trên cơ sở hướng

dẫn thực hiện các hoạt động trải nghiệm khám phá, qua hoạt động Đội, Sao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp…Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành về kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi. Học sinh có kiến thức cơ bản về kỹ năng sống thường ngày, kỹ năng giao tiếp xã hội và các hành vi ứng xử cơ bản ban đầu. Giúp học sinh có được sự an toàn mọi lúc mọi nơi, có tính tự lực, tự tin, giàu sức sáng tạo và khỏe mạnh.

V. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP NĂM HỌC

1. Quy định khung thời gian năm học

Căn cứ Quyết định số 2171/ QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2023- 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023- 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 đối của ngành Giáo dục.

Căn cứ Công văn số 532/PGDĐT ngày 29/8/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2023- 2024 trên địa bàn huyện Đắk Song.

- Ngày tựu trường: vào ngày 21/8/2023 đối với lớp 1, tựu trường vào 28/8/2023 đối với lớp 2,3,4,5.

- Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2023.

- Kế hoạch thời gian năm học 2022 – 2023:

+ Học kỳ I: Kể từ ngày 06/9/2023 đến trước ngày 14/01/2024, trong đó có18 tuần thực học.

+ Học kỳ II: Kể từ ngày 15/01/2024, trong đó có 17 tuần thực học, hoàn thành chương trình giáo dục trước ngày 25/5/2024 và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2024.

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2024.

- Hoàn thành tuyển sinh lớp 1 trước ngày 31/7/2024.

- Thời gian nghỉ Tết Nguyên Đán năm 2024 từ ngày 07/02/2024 đến hết ngày 18/02/2024.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

2. Quy định thời gian vào học

Tiết học	Sáng

Vào học	7 giờ 15 phút
Sinh hoạt đầu giờ, vệ sinh trường lớp	7 giờ 15 phút đến 7 giờ 30 phút
Tiết 1	7 giờ 30 phút đến 08 giờ 05 phút
Tiết 2	8 giờ 10 phút đến 8 giờ 45 phút
Ra chơi	8 giờ 45 phút đến 9 giờ 05 phút
Tiết 3	9 giờ 05 phút đến 9 giờ 40 phút
Tiết 4	9 giờ 45 phút đến 10 giờ 20 phút

Tiết học	**Chiều**
Vào học	14 giờ 00 phút
Tiết 1	14 giờ 00 phút đến 14 giờ 35 phút
Tiết 2	14 giờ 40 phút đến 15 giờ 15 phút
Ra chơi	15 giờ 15 phút đến 15 giờ 35 phút
Tiết 3	15 giờ 35 phút đến 16 giờ 10 phút

3. Bảng tổng hợp kế hoạch dạy học *(Phụ lục 1.4)*

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Lãnh đạo nhà trường

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, kĩ năng sống.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.
- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;
- Ban hành các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ Trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ. Phê duyệt chủ trương đồng ý tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ được tổ chức trong năm học.

1.2. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn:

- Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể từng tháng, tuần của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện; tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết trong năm.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp day học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, 2,3,4.

- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

1.3. Đối với giáo viên:

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Phối hợp với Phó Hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của Liên đội để thức đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.5. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị:

- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

2. Công tác kiểm tra

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

3. Chế độ báo cáo

Giáo viên cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lí giáo dục của ngành vào đầu năm học.

Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của trên Gmail, Zalo của trường.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất cho cấp trên kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường Tiểu học Ngô Gia Tự năm học 2023 – 2024. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:
- Phòng GD&ĐT Đắk Song (để b/c);
- Hiệu trưởng, PHT (để chỉ đạo);
- Các tổ chuyên môn (để th/h);
- Lưu: VT.

TM.HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN H. ĐẮK SONG - T. ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGÔ GIA TỰ

Trần Đăng Quân

Phụ lục 1.1

Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Kết hợp Chương trình GDPT 2006 và GDPT 2018)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK 1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và Xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Lịch sử và Địa lý										70	36	34	70	36	34
6	Khoa học										70	36	34	70	36	34
7	Tin học và Công nghệ							70	36	34	70	36	34			
8	GDTC/Thể dục	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Thủ công/Kỹ thuật													35	18	17
10	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	Mỹ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	HĐTN/HĐGD	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51			
13	Giáo dục ngoài giờ lên lớp													70	36	34
2. Môn học tự chọn																
1	Tiếng dân tộc thiểu số															
2	Ngoại ngữ 1 (lớp 1, 2)															

3	Tiếng Anh (lớp 2 3,4,5)				70	36	34	140	72	68	140	72	68	70	36	34
4	Tin học (lớp 3,4,5)															
3. Hoạt động củng cố, tăng cường *(Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)*																
1	Tiếng Việt tăng cường	140	*72*	68	70	*36*	34	70	36	34	35	18	17	2	36	34
2	Toán tăng cường	105	*54*	51	70	*36*	34	35	18	17				35	18	17
3	Hoạt động trải nghiệm													35	18	17
TỔNG		245	126	119	140	72	68	105	54	51	35	18	17	72	72	68
Bình quân số tiết/tuần		32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32

Phụ lục 1.2

Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

(KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 8+9/ 2023	Em yêu trường em	- Lồng ghép trong Lế khai giảng tổ chức chương trình "ATGT cho nụ cười trẻ thơ" tặng mũ bảo hiểm cho học sinh lớp 1. - Tổ chức "Đêm hội trăng rằm", "Thắp sáng ước mơ thiếu nhi Đắk Song" - Tiếp tục phát động phong trào thi đua "Xây dựng trường học xanh, sạch đẹp, an toàn" - Giáo dục cho các em về truyền thống tôn sư trọng đạo, truyền thống nhà trường, tiểu sử Anh hùng Ngô Gia Tự, tìm hiểu ý nghĩa các ngày lễ lớn trong tháng: ngày 2/9; ngày 5/9.	Học sinh toàn trường	**5/9**	TPT Đội, PHT	Hiệu trưởng, PHT, TPTĐ, GV, HS
Tháng 10/ 2023	Mẹ và cô giáo	- Tuyên truyền các kĩ năng phòng chống tai nạn thương tích. - Thành lập câu lạc bộ thể thao, câu lạc bộ Âm nhạc, Câu lạc bộ tiếng Anh, cờ vua. - Rèn luyện kỹ năng, phương pháp học tập đúng đắn. - Biết giúp đỡ nhau trong học tập. - Tổ chức cho học sinh làm thiệp chúc mừng các cô nhân ngày 20/10 - Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết.	Học sinh toàn trường	**20/10**	TPT Đội, PHT	Hiệu trưởng, PHT, TPTĐ, GV, HS

		- Tổ chức xây dựng "Đôi bạn cùng tiến", "Nhóm bạn học tốt". - Tổ chức chương trình tấm áo tặng bạn: quyên góp quần áo cũ tặng bạn nghèo. - Tổ chức cho học sinh thi kể chuyện, đọc thơ về mẹ và cô giáo.				
Tháng 11/ 2023	Biết ơn thầy cô giáo	- Tuyên truyền cho học sinh hiểu được công lao to lớn của thầy cô giáo, xác định trách nhiệm, bổn phận của người học sinh thông qua tiết chào cờ, sinh hoạt Đội, sinh hoạt sao. - Tổ chức hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử, Hội diễn văn nghệ nhân ngày 20/11	Học sinh toàn trường	**20/11**	TPT Đội, PHT	Hiệu trưởng, PHT, TPTĐ, GV, HS
Tháng 12/ 2023	Uống nước nhớ nguồn	- Tuyên truyền cho học sinh hiểu biết về truyền thống dân tộc, về anh bộ đội cụ Hồ. - Có ý thức tự hào, tôn trọng truyền thống dân tộc. - Tổ chức thi kể chuyện, đọc thơ về anh bộ đội Cụ Hồ nhân ngày 22/12. - Tập trung hướng dẫn Đội viên, nhi đồng ôn tập thi học kỳ I có chất lượng cao. - Tổ chức và nhân rộng các phong trào uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa, đi tìm địa chỉ đỏ: tổ chức cho các em thăm hỏi, tặng quà cho bà mẹ Việt nam anh hùng tại đại phương nhân kỷ niệm 76 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và ngày hội quốc phòng toàn dân. - Tổ chức kết nạp đội đợt 1 tại trung tâm.	Học sinh toàn trường	**22/12**	TPT Đội, PHT	Hiệu trưởng, PHT, TPTĐ, GV, HS
Tháng 01/ 2024	Mừng Đảng, mừng xuân	- Tổ chức chương trình "Hội chợ Tết quê em" nhân kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. - Thực hiện lối sống có văn hoá, tích cực giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.	Học sinh toàn trường	**21/1**	TPT Đội, PHT	Hiệu trưởng, PHT, TPTĐ, GV, HS

Tháng 02/ 2024	Mừng Đảng, mừng xuân	- Tuyên truyền mục đích, nhiệm vụ truyền thống vẻ vang của Đoàn. - Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Đoàn, các hoạt động tập thể. - Tổ chức ngày hội *"Thiếu nhi vui, khỏe"* trong Liên đội.	Học sinh toàn trường	**3/2**	TPT Đội, PHT	
Tháng 30/ 2024	Mẹ và cô giáo	- Tổ chức hội thi Vẽ tranh với chủ đề: " Ước mơ của em" chào mừng 8/3; 17/3; 26/3. - Mở rộng hiểu biết về những vấn đề toàn cầu như: Hoà bình, sự phát triển của nhân loại.. - Tổ chức biểu diễn thời trang, văn nghệ nhân ngày 8/3. - Tổ chức Kết nạp đội viên đợt 2 tại phân hiệu. - Rèn luyện kỹ năng hành động và ứng xử cơ bản. - Rèn luyện thái độ tôn trọng, lịch sự khi giao tiếp với mọi người.	Học sinh toàn trường	**8/3, 26/3**	TPT Đội, PHT	Hiệu trưởng, PHT, TPTĐ, GV, HS
Tháng 4/ 2024	Hội vui học tập	- Tuyên truyền cho học sinh hiểu biết về thân thế và sự nghiệp của Bác Hồ trong công cuộc Cách mạng của dân tộc, về tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi. - Kính trọng và biết ơn công lao của Bác Hồ. Tích cực học tập lập thành tích dâng lên Bác. - Tổ chức Thi "Rung chuông vàng" theo khối. - Tổ chức "Ngày hội công nhận hoàn thành chương trình rèn luyện đội viên".	Học sinh toàn trường	**30/4**	TPT Đội, PHT	Hiệu trưởng, PHT, TPTĐ, GV
Tháng 5/ 2024	Bác Hồ Kính yêu	- Tiếp tục phát động phong trào thi đua "Xây dựng trường học xanh, sạch đẹp, an toàn". - Giáo dục cho các em về truyền thống ngày thành lập Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh 15/5. - Tổ chức "Thi kể chuyện Bác Hồ" theo khối - Tổ chức cho học sinh khối lớp 5 "Tri ân thầy cô và lễ ra trường cho học sinh lớp 5".	Học sinh toàn trường	**19/5**	TPT Đội, PHT	Hiệu trưởng, PHT, TPTĐ, GV

		- Tổ chức các hoạt động tổng kết năm học.				
Tháng 6,7,8 /2024	Hoạt động hè	- Tuyên truyền các kĩ năng phòng chống tai nạn thương tích. - Triển khai sinh hoạt các câu lạc bộ Earopic, câu lạc bộ khiêu vũ thể thao, câu lạc bộ bóng đá. - Rèn luyện kỹ năng, phương pháp học tập đúng đắn. - Biết giúp đỡ nhau trong học tập. - Tổ chức cho học sinh làm thiệp chúc mừng các cô nhân ngày 20/10 - Tuyên truyền phòng chống bệnh sốt xuất huyết.	Học sinh toàn trường	**01/6**	TPT Đội, PHT	Hiệu trưởng, PHT, TPTĐ, GV Thể dục

Phụ lục 1.3

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần Năm học 2023-2024 đối với các khối lớp

Đối với lớp 1

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 1 – HỌC KỲ I																			
MÔN/TUẦN	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**	**Tổng thời lượng**
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	**216**
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**54**
Đạo Đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Nghệ Thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**54**
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**450**
Tăng cường T.Việt	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	**72**

Tăng cường Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**54**
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	**576**

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 1 – HỌC KỲ II

MÔN/TUẦN	**19**	**20**	**21**	**22**	**23**	**24**	**25**	**26**	**27**	**28**	**29**	**30**	**31**	**32**	**33**	**34**	**35**	**Tổng thời lượng**
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	**204**
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**51**
Đạo Đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Nghệ Thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**51**
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**425**
Tăng cường T.Việt	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	**72**

Tăng cường Toán	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**51**
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	**544**

Đối với lớp 2

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 2 – HỌC KỲ I

MÔN/TUẦN	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**	**Tổng thời lượng**
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	**180**
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	**90**
Đạo Đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Nghệ Thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**54**
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**450**
Tăng cường T.Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**

Tăng cường Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
ĐSTV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	**576**

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 2 – HỌC KỲ II

MÔN/TUẦN	**19**	**20**	**21**	**22**	**23**	**24**	**25**	**26**	**27**	**28**	**29**	**30**	**31**	**32**	**33**	**34**	**35**	**Tổng thời lượng**
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	**170**
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	**85**
Đạo Đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Nghệ Thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**51**
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**425**

Tăng cường T.Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Tăng cường Toán	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
ĐSTV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**34**
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	**544**

Đối với lớp 3

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 3 – HỌC KỲ I																			
MÔN/TUẦN	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**	**Tổng thời lượng**
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	**126**
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	**90**
Đạo Đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**

Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**54**
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	**72**
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	**504**
Tăng cường T.Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
ĐSTV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	**576**

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 3 – HỌC KỲ II

MÔN/TUẦN	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**Tổng thời lượng**
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	**119**
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	**85**
Đạo Đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**

TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Thể dục	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**51**
Tiếng anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	**68**
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	**28**	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	**476**
Tăng cường T.Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
ĐSTV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	**544**

Đối với lớp 4

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 4 – HỌC KỲ I																			
MÔN/TUẦN	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**	**Tổng thời lượng**
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	**126**
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	**90**
Đạo Đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
LS&ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Thể dục	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**54**
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	**72**
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**540**
Tăng cường T.Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
ĐSTV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**

Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	**576**

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 4 – HỌC KỲ II

MÔN/TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	**119**
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	**85**
Đạo Đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
LS&ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Tin	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Thể dục	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**51**
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	**68**
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**510**

Tăng cường T.Việt	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
ĐSTV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	**544**

Đối với lớp 5

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 5 – HỌC KỲ I																		
MÔN/TUẦN	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**	**Tổng thời lượng**
Tiếng Việt	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	**144**
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	**90**
Đạo Đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
LS&ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Kĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Thể dục	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Giáo dục tập thể &HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**54**
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**468**
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Tăng cường T.Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**

Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
ĐSTV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	**576**

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 5 – HỌC KỲ II

MÔN/TUẦN	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**Tổng thời lượng**
Tiếng Việt	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	8	**136**
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	**85**
Đạo Đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
LS&ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Kĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Thể dục	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Giáo dục tập thể &HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**51**
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**26**	**442**
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**

Tăng cường T.Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
ĐSTV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	**544**